

BÁO CÁO

Tổng kết Chương trình Mục tiêu quốc gia ứng phó với Biến đổi khí hậu giai đoạn 2010-2015

Căn cứ Công văn số 3475/BTNMT-KTTVBĐKH ngày 21/8/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc hướng dẫn tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện Chương trình MTQG ứng phó với BĐKH giai đoạn 2010-2015;

Thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Công văn số 3215/UBND-KTN ngày 04/9/2015 về việc giao báo cáo tổng kết Chương trình Mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2010-2015 trên địa bàn tỉnh Tiền Giang; Sở Tài nguyên và Môi trường kính báo cáo tổng kết Chương trình giai đoạn 2010-2015 như sau:

I. Thông tin về Ban chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu tỉnh Tiền Giang:

Ban chỉ đạo Chương trình MTQG ứng phó với BĐKH tỉnh Tiền Giang được thành lập theo Quyết định số 88/QĐ-UBND ngày 09/01/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang

Ban chỉ đạo Chương trình gồm 31 thành viên là lãnh đạo các sở, ban ngành, địa phương và các đơn vị liên quan trên toàn địa bàn tỉnh Tiền Giang. Trưởng ban là Ông Lê Văn Nghĩa – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang và 02 Phó trưởng ban là Lãnh đạo thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Ban chỉ đạo xây dựng quy chế hoạt động và thực hiện công tác chỉ đạo ứng phó biến đổi khí hậu, trong đó Sở Tài nguyên và Môi trường được giao là Cơ quan thường trực giúp Ban chỉ đạo Chương trình (địa chỉ: số 19 Nguyễn Huệ, Phường 1, TP. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang). Đến thời điểm hiện tại Tỉnh chưa thành lập Văn phòng Ban chỉ đạo thực hiện Chương trình.

II. Kết quả thực hiện Chương trình:

1. Đánh giá tình hình thực hiện các nhiệm vụ, dự án thuộc Chương trình MTQG ứng phó với BĐKH giai đoạn 2010-2015.

Thực hiện Quyết định số 1183/QĐ-TTg ngày 30/8/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình MTQG ứng phó với BĐKH giai đoạn 2012-2015, Công văn số 3761/BTNMT-KTTVBĐKH ngày 05/10/2012 của Bộ Tài

nguyên và Môi trường về việc hướng dẫn xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG ứng phó với BĐKH giai đoạn 2013-2015, các dự án trọng tâm thuộc Chương trình MTQG ứng phó với BĐKH tỉnh Tiền Giang thực hiện trong giai đoạn 2010-2015 như sau:

- **Dự án 1:** Xây dựng Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu tỉnh Tiền Giang giai đoạn 2012-2020 và định hướng đến năm 2030.

+ Thời gian thực hiện: 2011-2012.

+ Mục tiêu chiến lược của Kế hoạch hành động ứng phó với Biến đổi khí hậu (sau đây được viết tắt là BĐKH) của tỉnh Tiền Giang là nâng cao khả năng ứng phó với BĐKH của tỉnh trong từng giai đoạn cụ thể nhằm đảm bảo sự phát triển bền vững của các lĩnh vực, ngành do tỉnh quản lý, bảo vệ cuộc sống của nhân dân, phòng, tránh và giảm thiểu những hiểm họa của BĐKH và qua đó đóng góp tích cực vào thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với BĐKH. Cụ thể các nội dung như sau:

- Đánh giá được mức độ tác động của BĐKH đối với các lĩnh vực, ngành của tỉnh Tiền Giang quản lý trên cơ sở các kịch bản BĐKH do Bộ Tài nguyên và Môi trường công bố.
- Xây dựng và lựa chọn các giải pháp cụ thể cho từng ngành, từng huyện trong tỉnh nhằm ứng phó với BĐKH, bao gồm từ các chính sách, chủ trương đến chương trình, dự án đầu tư.
- Lồng ghép được các hoạt động tương ứng của Kế hoạch hành động vào các Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội, kế hoạch phát triển ngành của tỉnh và các huyện.
- Củng cố và tăng cường được năng lực tổ chức, thể chế, chính sách về BĐKH.
- Nâng cao được nhận thức, trách nhiệm tham gia của cộng đồng và phát triển nguồn nhân lực.

+ Tổng kinh phí thực hiện: 1.277.005.000 đồng (Một tỷ hai trăm bảy mươi bảy triệu lẻ năm ngàn đồng)

+ Tiến độ thực hiện: Đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt nội dung Kế hoạch tại Quyết định số 3569/QĐ-UBND ngày 31/12/2012.

Trên cơ sở hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường, tỉnh Tiền Giang đã nghiên cứu xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó biến đổi khí hậu giai đoạn 2012–2015 trên địa bàn tỉnh; đồng thời cam kết vốn đối ứng 2 tỷ đồng và đề nghị Trung ương bố trí 3 tỷ đồng tại Công văn số

5774/UBND-NN ngày 03/12/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang thực hiện:

- **Dự án 2:** Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động truyền thông, nâng cao nhận thức về biến đổi khí hậu cho bộ máy quản lý các cấp và cộng đồng dân cư trên địa bàn tỉnh Tiền Giang

+ Thời gian dự kiến thực hiện: 2013 – 2014.

+ Mục tiêu đầu tư:

- Nâng cao năng lực tổ chức, thể chế, chính sách truyền thông thích ứng với BĐKH và giảm nhẹ tác động của nước biển dâng tại các vùng cửa sông, ven biển;
- Nâng cao nhận thức về biến đổi khí hậu và thích ứng với biến đổi khí hậu cho bộ máy quản lý các cấp và cộng đồng dân cư trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

+ Nội dung đầu tư:

- Xây dựng thể chế, chính sách truyền thông biến đổi khí hậu nhằm nâng cao nhận thức và năng lực quản lý ứng phó với BĐKH
- Xây dựng và triển khai các chương trình truyền thông, nâng cao nhận thức về ứng phó với BĐKH.
- Xây dựng chương trình giáo dục – đào tạo về biến đổi khí hậu, phòng tránh thiên tai.

+ Tổng mức đầu tư: 3.000.000.000 đồng, trong đó:

- Ngân sách đề nghị trung ương hỗ trợ: 2.000.000.000 đồng.
- Ngân sách đối ứng của địa phương: 1.000.000.000 đồng.

- **Dự án 3:** Cập nhật kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu tỉnh Tiền Giang

+ Thời gian thực hiện: 2014 – 2015

+ Mục tiêu đầu tư: Cập nhật kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu của tỉnh Tiền Giang, trong đó tập trung rà soát, cập nhật, điều chỉnh, bổ sung các chiến lược, chương trình, quy hoạch, kế hoạch phát triển của từng ngành, từng lĩnh vực có xét đến yếu tố biến đổi khí hậu; triển khai một số nhiệm vụ trọng tâm, ưu tiên cấp bách trong từng giai đoạn cũng như giải pháp tổ chức thực hiện.

+ Nội dung đầu tư:

- Khảo sát bổ sung, thu thập tài liệu, số liệu, thông tin, đánh giá những thay đổi và dao động về điều kiện tự nhiên, khí hậu, thủy văn trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.
- Phân tích, đánh giá về hiện trạng và định hướng phát triển của các ngành, khu vực của tỉnh Tiền Giang.
- Phân tích, đánh giá đặc điểm biến đổi khí tượng, thủy văn ở tỉnh Tiền Giang giai đoạn 2010-2015 và định hướng 2020.
- Tính toán, cập nhật các kịch bản BĐKH cho tỉnh Tiền Giang trên cơ sở kịch bản BĐKH và nước biển dâng của Việt Nam do Bộ TN&MT công bố
- Đánh giá tác động và dự báo diễn biến của BĐKH đến các khu vực địa lý và các lĩnh vực kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Tiền Giang trên cơ sở các kịch bản biến đổi khí hậu đã được cập nhật
- Đề xuất các giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu tại tỉnh Tiền Giang
- Lồng ghép các vấn đề BĐKH vào các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình/dự án hiện có của tỉnh Tiền Giang
- Xây dựng, cập nhật danh mục các dự án ưu tiên ứng phó với BĐKH.
- Xây dựng bản đồ về các kịch bản tác động của BĐKH và bản đồ ngập lụt do BĐKH trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

+ Tổng mức đầu tư: 2.000.000.000 đồng, trong đó:

- Ngân sách đề nghị trung ương hỗ trợ: 1.000.000.000 đồng.
- Ngân sách đối ứng của địa phương: 1.000.000.000 đồng.

Ngày 21/3/2014, Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang có Công văn số 1141/UBND-NN trình Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc đề nghị bố trí kinh phí triển khai thực hiện Nhiệm vụ 2 và Nhiệm vụ 3 nêu trên; phúc đáp Công văn của Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã có Công văn số 1344/BTNMT-KTTVBĐKH ngày 15/4/2014 nội dung trả lời các nhiệm vụ nêu trên trong năm 2014 chưa được bố trí vốn từ nguồn ngân sách Chương trình; cơ quan quản lý Chương trình sẽ phối hợp với các cơ quan có liên quan tổng hợp, cân đối kinh phí cho nhiệm vụ trên khi có điều kiện và đề nghị Tỉnh hoàn thiện đề cương nhiệm vụ “Cập nhật kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu” theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 990/BTNMT-KTTVBĐKH ngày 24/3/2014. Đề cương sơ bộ nhiệm vụ “Cập nhật kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu tỉnh Tiền Giang” đã được chỉnh sửa và bổ sung theo hướng dẫn tại Công văn số 990/BTNMT-KTTVBĐKH và gửi Bộ Tài nguyên

và Môi trường xem xét. Tuy nhiên đến thời điểm hiện tại dự án vẫn chưa thể triển khai do chưa nhận được kinh phí hỗ trợ từ Trung ương.

Ngoài ra, các dự án thuộc Chương trình SP-RCC đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh mục tại Văn bản số 1443/TTg-QHQT ngày 19/9/2012 và Văn bản số 78/TTg-KTTH ngày 16/01/2015, tỉnh Tiền Giang có 02 (hai) dự án nằm trong danh mục được phê duyệt là:

- **Dự án:** “Gây bồi tạo bãi, trồng cây ngập mặn bảo vệ đê biển Gò Công Đông” (đoạn từ K24+080÷K25+500 và đoạn từ K34+600÷K36+220).

+ Chủ đầu tư: Ban Quản lý các dự án tỉnh Tiền Giang.

+ Mục tiêu đầu tư:

- Giảm sóng, chống xói lở bảo vệ đai rừng phòng hộ hiện hữu, tạo điều kiện gây bồi tạo bãi nhằm phục hồi và phát triển đai rừng phòng hộ, hướng đến mục tiêu phát triển mới 1000 ha đai rừng phòng hộ ven biển Gò Công Đông.
- Góp phần đảm bảo an toàn cho đê chính dưới tác động của sóng, gió bão (cấp 10) và nước biển dâng.
- Giảm chi phí xây dựng nâng cấp tuyến đê biển hiện hữu.

+ Địa điểm xây dựng: xã Tân Điền và xã Tân Thành huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang.

Dự án Gây bồi tạo bãi, trồng cây ngập mặn bảo vệ đê biển Gò Công Đông được đầu tư từ nguồn vốn hỗ trợ của Trung ương và vốn đối ứng của địa phương. Dự án đã được Bộ Kế hoạch và Đầu tư thẩm định nguồn vốn theo quy định của Luật Đầu tư công tại Văn bản số 3996/BKHĐT-KHGDTNMT ngày 22/6/2015 và đã được UBND tỉnh phê duyệt dự án tại Quyết định số 1708/QĐ-UBND ngày 29/6/2015. Tổng mức đầu tư của dự án là 56,219 tỷ đồng, trong đó ngân sách Trung ương 45,935 tỷ đồng (bao gồm: chi phí xây lắp, chi phí thiết bị, quản lý dự án, tư vấn đầu tư xây dựng); ngân sách địa phương 10,284 tỷ đồng (bao gồm: chi phí khác, chi phí đền bù, dự phòng phí).

+ Tình hình triển khai thực hiện đầu tư xây dựng dự án:

▪ *Phân triển khai thực hiện vốn đối ứng của địa phương:*

Công tác rà phá bom mìn và vật nổ: Thực hiện xong công tác lựa chọn nhà thầu và đã tổ chức nghiệm thu hoàn thành trong tháng 11/2015. Tổng giá trị khối lượng thực hiện được là: 1,59 tỷ đồng.

▪ *Phân triển khai thực hiện vốn Trung ương:*

Tháng 8/2015: Lập và trình UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch đấu thầu lựa chọn nhà thầu tư vấn thiết kế bản vẽ thi công và dự toán.

Tháng 9/2015: Tổ chức công tác lựa chọn nhà thầu và phê duyệt kết quả gói thầu Tư vấn khảo sát, thiết kế BVTC và dự toán hạng mục Kè giảm sóng, gây bồi; Nhà quản lý.

Tháng 10/2015: Ký kết hợp đồng tư vấn lập thiết kế bản vẽ thi công.

Tháng 11/2015: Thực hiện và hoàn chỉnh hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán trình các cơ quan chuyên môn thẩm tra.

Đến nay, công tác thẩm định và phê duyệt hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công & dự toán đã hoàn thành, tổng giá trị dự toán của hai hạng mục Kè giảm sóng, gây bồi và Nhà quản lý khoảng: 43,290 tỷ đồng. Hiện đơn vị đang thực hiện thông báo mời thầu cho hai gói thầu xây dựng Kè giảm sóng, gây bồi và gói thầu xây dựng Nhà quản lý. Dự kiến sẽ hoàn thành công tác lựa chọn nhà thầu xây dựng vào cuối tháng 01/2016 và triển khai thi công xây dựng dự án trong năm 2016.

Với thời gian bố trí vốn và tiến độ, trình tự triển khai thực hiện công tác đầu tư xây dựng dự án như trên, đơn vị không thể giải ngân hết nguồn vốn được giao đến hết niên độ năm 2015 ngày 31/01/2016. Ước giá trị giải ngân ước đến cuối tháng 12/2015 là: 1,6 tỷ đồng (chi công tác khảo sát, lập thiết kế bản vẽ thi công dự toán, thẩm tra).

Và hiện Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang đang rà soát, xem xét và sẽ có Văn bản kiến nghị Trung ương cho phép gia hạn thời gian giải ngân của nguồn vốn Trung ương hỗ trợ đến hết niên độ năm 2016 là ngày 31/12/2016 (do Quyết định giao vốn số 1159/QĐ-BKHĐT ngày 18/8/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư có giá trị vốn giao là 30 tỷ đồng và thời gian giải ngân đến 31/01/2016).

- **Dự án:** “Hoàn thiện dự án ngọt hóa Gò Công”

+ Phạm vi quy mô dự án: huyện Chợ Gạo, huyện Gò Công Tây, thị xã Gò Công, huyện Gò Công Đông tỉnh Tiền Giang

+ Mục tiêu đầu tư:

- Giải quyết triệt để vấn đề ngăn mặn, ngăn triều cường vào khu dự án một cách an toàn và lâu dài cho diện tích 57.610 ha đất tự nhiên.
- Tăng cường khả năng tạo nguồn, tưới tiêu, chủ động nguồn nước cho diện tích canh tác 35.500 ha.
- Cải tạo môi trường cho toàn vùng dự án và thị xã Gò Công.
- Kết hợp phát triển giao thông nông thôn, nuôi trồng thủy sản, cung cấp nước sinh hoạt cho nhân dân trong vùng dự án.

+ Nội dung đầu tư: nâng cấp hệ thống đê bao ngăn mặn, các cống dưới đê và hệ thống kênh cấp I nhằm giải quyết triệt để vấn đề ngăn mặn, ngăn triều cường phục vụ phát triển nông nghiệp, cải tạo môi trường, cung cấp nước sinh hoạt.

+ Tổng mức đầu tư: 760 tỷ đồng

+ Nguồn vốn đầu tư:

- Ngân sách Trung ương: 240 tỷ đồng (hỗ trợ từ Chương trình SP-RCC)
- Ngân sách địa phương: 520 tỷ đồng.

+ Chủ đầu tư: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Tiền Giang.

Thực hiện Thông tư Liên tịch số 03/2013/TTLT-BTNMT-BTC-BKHĐT ngày 05/3/2013 của Bộ Tài nguyên Môi trường, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư về hướng dẫn cơ chế quản lý nguồn vốn Chương trình Hỗ trợ ứng phó với biến đổi khí hậu, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Tiền Giang đã hoàn chỉnh các hồ sơ, thủ tục có liên quan để triển khai dự án nhưng đến nay Tỉnh vẫn chưa được Trung ương cấp vốn để thực hiện.

Để dự án sớm được triển khai và hoàn thành, phát huy hiệu quả, góp phần phát triển kinh tế xã hội tỉnh nhà, kính đề nghị Trung ương xem xét, bố trí kinh phí đầu tư cho dự án “Hoàn thiện dự án ngọt hóa Gò Công”.

2. Kết quả xây dựng và triển khai Kế hoạch hành động Ứng phó với biến đổi khí hậu tỉnh Tiền Giang:

2.1. Kết quả ban hành các chính sách, pháp luật về ứng phó với BĐKH tại Tiền Giang:

- Thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW Ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường, tỉnh Tiền Giang đã ban hành các văn bản nhằm cụ thể hóa các Nghị quyết như sau:

+ Tỉnh ủy Tiền Giang đã xây dựng Chương trình hành động số 44-CTr/TU ngày 30/8/2013.

+ UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 06/KH-UBND ngày 19/01/2015 triển khai thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

- UBND tỉnh ban hành Quyết định số 3569/QĐ-UBND ngày 31/12/2012 về việc phê duyệt nội dung Kế hoạch hành động Ứng phó với biến đổi khí hậu tỉnh Tiền Giang giai đoạn 2012-2020, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 88/QĐ-

UBND ngày 09/01/2015 về việc thành lập Ban chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu tỉnh Tiền Giang.

- UBND tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành như:

+ Công văn số 4053/UBND-NN ngày 10/9/2013 về việc triển khai Thông tư liên tịch số 03 hướng dẫn cơ chế quản lý nguồn vốn theo Chương trình SP-RCC.

+ Công văn số 4880/UBND-NN ngày 25/10/2013 về việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2012-2015.

+ Công văn số 74/UBND-KTN ngày 08/01/2014 về việc thực hiện chính sách, pháp luật về ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh.

+ Công văn số 497/UBND-CN ngày 12/02/2014 về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI và Chương trình hành động của Chính phủ.

+ Công văn số 515/UBND-CN ngày 13/02/2014 về việc triển khai thực hiện Quyết định số 2623/QĐ-TTg ngày 31/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Phát triển các đô thị Việt Nam ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2013-2020”.

+ Công văn số 141/UBND-NN ngày 21/3/2014 về việc đề nghị bố trí kinh phí triển khai thực hiện các nhiệm vụ thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2012-2015.

+ Công văn số 4879/UBND-KTN ngày 02/10/2014 về việc đề xuất các dự án ưu tiên ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

+ Công văn số 2828/UBND-KTN ngày 19/6/2015 về việc đề xuất các dự án trọng điểm ứng phó với biến đổi khí hậu của tỉnh Tiền Giang giai đoạn 2016-2020.

+ Kế hoạch số 4052/KH-NCNTCD ngày 19/11/2014 của Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh về việc nâng cao nhận thức cộng đồng và Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng trên địa bàn tỉnh Tiền Giang năm 2015.

+ Kế hoạch số 98/KH-UBND ngày 18/5/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai thực hiện đề án Quy hoạch tổng thể lĩnh vực ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

2.2. Nhận xét, đánh giá việc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, các chiến lược, kế hoạch, chương trình về ứng phó với biến đổi khí hậu tại địa phương:

Ứng phó với biến đổi khí hậu được tiến hành trên nguyên tắc phát triển bền vững, bảo đảm tính hệ thống, tổng hợp, liên ngành, liên vùng, xóa đói, giảm nghèo.

Ứng phó với BĐKH là nhiệm vụ của toàn hệ thống chính trị, của toàn xã hội, các ngành, các cấp, các tổ chức, mọi người dân và cần được tiến hành với sự đồng thuận và quyết tâm cao của cộng đồng. Ủy ban nhân dân tỉnh luôn thường xuyên quan tâm, chỉ đạo các đơn vị, sở, ngành liên quan trên toàn tỉnh thực hiện nghiêm túc các chính sách, pháp luật trong công tác ứng phó đối với biến đổi khí hậu; bảo đảm yêu cầu phối hợp công tác, trao đổi thông tin trong giải quyết công việc theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

Nhận thức được tầm quan trọng cũng như vai trò của Ban chỉ đạo và Văn phòng Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu trong công tác thực hiện các nhiệm vụ, chương trình, dự án liên quan ứng phó biến đổi khí hậu, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 88/QĐ-UBND ngày 09/01/2015 về việc thành lập Ban chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu tỉnh Tiền Giang. Ban chỉ đạo sẽ giúp Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết các vấn đề liên quan đến công tác ứng phó biến đổi khí hậu trên toàn địa bàn tỉnh, sẽ xây dựng được phương hướng, cơ chế, thể chế, chính sách, chương trình, dự án đầu tư, quan điểm tiếp cận của tỉnh với biến đổi khí hậu.

Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu của tỉnh Tiền Giang bước đầu khởi động thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh, đã đánh giá được những tác động của biến đổi khí hậu đến môi trường tự nhiên và xã hội; đề ra mục tiêu và đưa ra các nhiệm vụ, giải pháp ứng phó và giảm thiểu tác động xấu do biến đổi khí hậu gây ra.

Nhìn chung, việc xây dựng hệ thống văn bản quy phạm pháp luật phục vụ công tác ứng phó với BĐKH, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường vẫn đang được Tiền Giang tiếp tục bổ sung và hoàn thiện hơn nhằm đáp ứng nhu cầu thực tế của đời sống xã hội về phát triển bền vững. Từ đó cũng tạo được sự chuyển biến tích cực trong nhận thức của đội ngũ cán bộ công chức nói riêng và quần chúng nhân dân nói chung trong nhiệm vụ ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh.

2.3. Xây dựng và triển khai Kế hoạch hành động Ứng phó với biến đổi khí hậu tỉnh Tiền Giang:

- Thực hiện Công văn số 3996/BTNMT-KTTVBĐKH ngày 04/10/2010 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc hướng dẫn triển khai các nhiệm vụ năm 2010 của Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu và Công văn số 4986/UBND-CN ngày 14/10/2010 của UBND tỉnh về việc xây dựng Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Tiền Giang, Sở Tài nguyên và Môi trường đã xây dựng và hoàn thành “*Kế hoạch hành động ứng phó*

với biến đổi khí hậu của tỉnh Tiền Giang” được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 3569/QĐ-UBND ngày 31/12/2012.

Mục tiêu chiến lược của Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu của tỉnh là nâng cao khả năng ứng phó với biến đổi khí hậu của tỉnh trong từng giai đoạn cụ thể nhằm đảm bảo sự phát triển bền vững của các lĩnh vực, ngành do tỉnh quản lý, bảo vệ cuộc sống của nhân dân, phòng, tránh và giảm thiểu những hiểm họa của biến đổi khí hậu và qua đó đóng góp tích cực vào thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu. Trong Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu của tỉnh Tiền Giang đã đề xuất 22 dự án nhằm thực hiện ứng phó biến đổi khí hậu, trong đó có 10 dự án công trình và 12 dự án phi công trình. Theo đó, tỉnh đã triển khai công bố Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu đến tất cả các sở, ngành, địa phương và đơn vị liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ của từng ngành, từng địa phương triển khai thực hiện và có lồng ghép vào các Kế hoạch, chương trình, đề án chung của từng ngành lĩnh vực và từng địa phương trong giai đoạn 2016-2020.

Ngoài ra, để việc thực hiện Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu của tỉnh Tiền Giang được thống nhất trong công tác chỉ đạo như: chỉ đạo hướng dẫn việc điều phối, lồng ghép các chương trình, kế hoạch, nguồn lực của các sở, ngành và đoàn thể liên quan; chỉ đạo, đôn đốc, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu của tỉnh, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 88/QĐ-UBND ngày 09/01/2015 thành lập Ban chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu tỉnh Tiền Giang. Tuy nhiên, hiện tỉnh vẫn chưa có Văn phòng điều phối Biến đổi khí hậu do đó việc thực hiện các công tác, nhiệm vụ liên quan đến biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh còn thiếu sự đồng bộ, thống nhất và kịp thời.

2.4. Đề xuất các giải pháp ứng phó với BĐKH, nước biển dâng:

✦ Các giải pháp ứng phó trong giai đoạn ngắn hạn đến năm 2020

(1). Giải pháp về mặt thể chế, tổ chức:

- Thành lập Văn phòng ứng phó với BĐKH của tỉnh Tiền Giang với đội ngũ bộ phận tham mưu, giúp việc cho Ban Chỉ đạo (bao gồm chuyên trách và kiêm nhiệm);

- Sở Nội vụ, Sở Tư pháp rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật để từng bước xây dựng và ban hành hoàn chỉnh các văn bản quy định về các cơ chế, chính sách, cùng các văn bản hướng dẫn về triển khai nhiệm vụ ứng phó với BĐKH trên địa bàn tỉnh.

- Các sở, ngành căn cứ Kế hoạch hành động ứng phó với BĐKH tỉnh Tiền Giang đã được phê duyệt thực hiện lồng ghép các nội dung biến đổi khí hậu vào các kế hoạch, nhiệm vụ của từng ngành, lĩnh vực và lồng ghép vào các Chương trình, kế hoạch, Quy hoạch phát triển chung của tỉnh giai đoạn 2016-2020 thực hiện.

- Định kỳ hàng năm tổng hợp báo cáo nội dung liên quan lĩnh vực biến đổi khí hậu trên toàn địa bàn tỉnh Tiền Giang.

(2). Giải pháp về quy hoạch/kế hoạch

- Chỉ đạo rà soát và thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ trong quy hoạch/kế hoạch của tỉnh, của các cấp và các ngành trong tỉnh Tiền Giang giai đoạn 2016-2020.

- Ký kết và tổ chức thực hiện các chương trình hợp tác về ứng phó BĐKH đến năm 2020 với các tỉnh, thành lân cận và trong vùng đồng bằng sông Cửu Long (nếu có).

- Tham gia các chương trình ứng phó BĐKH của Trung ương trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

(3). Giải pháp về đáp ứng nguồn vốn

- Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư xây dựng kế hoạch và các giải pháp huy động nguồn vốn cho việc thực hiện Kế hoạch hành động ứng phó với BĐKH giai đoạn 2012 – 2020 và định hướng đến năm 2030. (Trong đó sẽ chú trọng giải pháp xã hội hóa các nguồn lực đầu tư).

- Phối hợp chặt chẽ với trung ương trong việc quản lý và sử dụng các nguồn vốn hỗ trợ từ nước ngoài, hoặc trong thực hiện cơ chế tài chính sáng tạo (CDM).

(4). Giải pháp về khoa học và công nghệ

- Ưu tiên đầu tư khai thác và chuyển giao ứng dụng các giải pháp khoa học – công nghệ phổ cập trong việc kiểm soát và xử lý các nguồn khí thải GGH, như:

+ Đẩy mạnh áp dụng các kỹ thuật xử lý khí thải công nghiệp, TTCN, làng nghề.

+ Kỹ thuật biogas cho xử lý phân nước thải chăn nuôi;

+ Kỹ thuật ủ phân hữu cơ yếm khí cho phế phẩm, phế thải nông nghiệp và rác hữu cơ, kết hợp thu gom và tái sử dụng khí gas;

+ Kỹ thuật đốt tiêu huỷ đạt quy chuẩn khí xả thải lò đốt cho việc xử lý rác thải y tế, chất thải công nghiệp thông thường và nguy hại;

+ Kỹ thuật keo tụ, sinh học kỵ khí – hiếu khí kết hợp cho các nguồn nước thải sản xuất và sinh hoạt, bảo đảm việc giảm thiểu phát sinh khí gas;

+ Thay thế từng bước nguồn năng lượng bản (dầu chứa nhiều lưu huỳnh, than, củi) bằng năng lượng sạch hơn (điện năng, năng lượng mặt trời, khí gas, dầu ít lưu huỳnh);

+ Đẩy mạnh trồng rừng và cây xanh phân tán, khu công viên cây xanh, mặt nước, ..., nhằm giảm thiểu mức độ ô nhiễm do khí thải GGH đối với môi trường không khí.

- Chủ động đặt hàng, hoặc khai thác, sử dụng các thành tựu công nghệ sinh học đã có về các loại giống, cây trồng, vật nuôi mới, thích ứng và thích nghi cao với BĐKH.

(5). Giải pháp về xây dựng cơ sở hạ tầng

- Tập trung đầu tư hoàn thiện hệ thống thủy lợi, ngăn mặn, tưới tiêu, thoát lũ và hệ thống cấp, thoát nước ở các đô thị, KCN, CCN và vùng nông thôn nhằm hạn chế tác động do xâm nhập mặn, triều cường, tình trạng thiếu nước sạch cho sản xuất và sinh hoạt.

- Từng bước điều chỉnh, bổ sung, xây dựng mới và tiến hành chỉnh trang hệ thống giao thông đường bộ, thủy phù hợp với các mục tiêu và nhiệm vụ ứng phó với BĐKH.

(6). Giải pháp về giáo dục, đào tạo và truyền thông ứng phó với BĐKH

- Nêu cao vai trò của Ủy ban MTTQVN và các tổ chức đoàn thể quần chúng khác trong công tác tuyên truyền, vận động, giáo dục và hướng dẫn cộng đồng thực hiện nghiêm túc các chủ trương, chính sách, giải pháp về ứng phó với BĐKH;

- Thực hiện Kế hoạch truyền thông, thông tin về BĐKH, tăng cường thời gian, thời lượng phát sóng, phát thanh về ứng phó BĐKH.

✦ Các giải pháp ứng phó trong giai đoạn dài hạn (sau 2020)

(1). Giải pháp về hoàn thiện cơ chế, chính sách

- Ban hành bổ sung các cơ chế, chính sách của tỉnh Tiền Giang áp dụng cho nhiệm vụ ứng phó BĐKH đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh, chú trọng cho các lĩnh vực như: Giáo dục, đào tạo và truyền thông, tuyên truyền; Tài chính, các hỗ trợ và ưu đãi tài chính; Xã hội hóa các nguồn lực đầu tư; Tăng cường năng lực khoa học và công nghệ, đẩy mạnh ứng dụng CDM; Tăng cường năng lực quản lý nhà nước; Điều chỉnh kết cấu nền kinh tế, cơ sở hạ tầng xã hội và dân sinh; Kiện toàn hệ thống bảo hiểm rủi ro và an sinh xã hội; Đẩy mạnh hợp tác và hội nhập quốc tế.

- Xây dựng và ban hành cơ chế phối hợp trong các nhiệm vụ ứng phó với BĐKH có tính chất liên huyện, liên tỉnh trong vùng ĐBSCL.

- Xây dựng và ban hành các hướng dẫn thực hiện việc kiện toàn và phát triển nguồn nhân lực, trang bị cơ sở vật chất – kỹ thuật để phục vụ ứng phó với BĐKH.

- Ban hành các hướng dẫn thực hiện công tác thi đua – khen thưởng trong nhiệm vụ ứng phó với BĐKH của tỉnh, huyện thị.

- Xây dựng và ban hành các tiêu chí phát triển bền vững tỉnh Tiền Giang, phù hợp với các tiêu chí phát triển bền vững của Việt Nam.

- Có chính sách thu hút, ưu đãi các dự án đầu tư trọng điểm về ứng phó với BĐKH của tỉnh Tiền Giang đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030.

(2). Giải pháp về xã hội hoá nguồn vốn

- Đa dạng hoá các nguồn vốn đầu tư cho nhiệm vụ ứng phó với BĐKH:

+ Cân đối và bố trí đủ nguồn vốn ngân sách nhà nước cho nhiệm vụ ứng phó với BĐKH, gắn với đầu tư xây dựng cơ bản đến năm 2020 trên cơ sở phối hợp chặt chẽ với chương trình, kế hoạch ứng phó với BĐKH của vùng để tiết kiệm hợp lý ngân sách.

+ Đẩy mạnh thực hiện cơ chế tài chính sáng tạo (CDM, quota xuất khẩu cacbon,...) để tạo nguồn kinh phí bổ sung cho triển khai các nhiệm vụ ứng phó với BĐKH.

+ Đẩy mạnh hoạt động hợp tác quốc tế về ứng phó với BĐKH, sử dụng hợp lý và hiệu quả các nguồn vốn hỗ trợ của trung ương và tài trợ của nước ngoài, vận động các tổ chức, doanh nghiệp, các nhà tài trợ trong nước, các Việt kiều ở nước ngoài, các tổ chức phi Chính phủ, ... ủng hộ cho thực hiện các nhiệm vụ ứng phó với BĐKH.

+ Tăng cường thu hút đầu tư trong nước và nước ngoài về ứng phó với BĐKH, ưu tiên cho các dự án trọng điểm về ứng phó với BĐKH, như: các dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng giao thông, cấp điện, cấp thoát nước, thủy lợi,...

- Giải pháp về xã hội hoá các hoạt động ứng phó với BĐKH:

+ Đa dạng hóa các hoạt động ứng phó với BĐKH, khuyến khích hình thành các tổ chức, cá nhân để xã hội hóa công tác ứng phó với BĐKH. Huy động và phát huy sức mạnh của các thành phần kinh tế, của toàn dân tham gia công tác ứng phó với BĐKH.

+ Xây dựng phong trào toàn dân tham gia hoạt động ứng phó với BĐKH; tuyên truyền, vận động và giám sát thực hiện ứng phó với BĐKH; tổ chức đội thanh niên tình nguyện tham gia ứng phó với BĐKH tại các xã, thị trấn, khu phố, xóm, ấp và trong các hoạt động tuyên truyền về ứng phó với BĐKH tại địa bàn dân cư.

+ Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước về ứng phó với BĐKH với Ủy ban MTTQ và các tổ chức hiệp hội trong các hoạt động ứng phó với BĐKH nhằm tuyên truyền, vận động, thu hút các thành viên, đoàn viên, hội viên tham gia và giám sát thực hiện ứng phó với BĐKH.

+ Đưa các nội dung ứng phó với BĐKH vào cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa tại các khu dân cư; xác định trách nhiệm ứng phó với BĐKH của cá nhân, tổ chức, cộng đồng. Tăng cường các chương trình truyền thông, giáo dục nâng cao ý thức cộng đồng về trách nhiệm ứng phó với BĐKH.

(3). Giải pháp về nâng cao nhận thức ứng phó với BĐKH

- Tổ chức phổ biến rộng rãi pháp luật quốc tế và Việt Nam về ứng phó với BĐKH, các văn bản hướng dẫn của Chính phủ về ứng phó với BĐKH; Kế hoạch hành động ứng phó với BĐKH của tỉnh Tiền Giang,..., đến các đoàn thể quần chúng; các cơ quan, đơn vị Đảng và Nhà nước; các doanh nghiệp, KCN, CCN; cơ sở sản xuất TTCN – làng nghề, các tổ chức và cá nhân nhằm quán triệt sâu sắc và nhận thức đầy đủ hơn về trách nhiệm và nhiệm vụ ứng phó với BĐKH, như:

+ Hàng năm tổ chức tập huấn, cập nhật các văn bản hướng dẫn của Chính phủ về ứng phó với BĐKH đến công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh.

+ Tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức về ứng phó với BĐKH cho các tổ chức, cá nhân và cộng đồng dân cư.

+ Triển khai các chương trình liên tịch về ứng phó với BĐKH giữa các Sở, ban, ngành với Ủy ban MTTQ và các đoàn thể quần chúng như: Hội Liên hiệp phụ nữ, Hội Liên hiệp KH-KT, Liên đoàn Lao động, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh,...

+ Hàng năm triển khai hoạt động truyền thông về ứng phó với BĐKH qua các tuần lễ: Nước sạch vệ sinh môi trường quốc gia 22/4, Đa dạng sinh học 22/5, Ngày Môi trường Thế giới 5/6, Chiến dịch làm cho thế giới sạch hơn 24/9, Ngày vì dân 15/10.

+ Tổ chức hội thảo chuyên đề, diễn đàn trao đổi thảo luận một số chủ đề trọng tâm về nhiệm vụ ứng phó với BĐKH. Thường xuyên cung cấp, cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật mới về ứng phó với BĐKH đến các tổ chức, cá nhân thông qua biên soạn tài liệu, phát hành bản tin và cung cấp thông tin trên website của tỉnh Tiền Giang.

+ Tổ chức chuyên mục tuyên truyền trên báo, đài phát thanh và truyền hình về các chủ đề trọng tâm liên quan đến về ứng phó với BĐKH theo định kỳ.

- Tăng cường năng lực tuyên truyền ứng phó với BĐKH trong các tổ chức, đoàn thể quần chúng; phát huy vai trò các tổ chức đoàn thể trong truyền thông nâng cao nhận thức về ứng phó với BĐKH cho cộng đồng; phát huy vai trò các cơ

quan thông tin đại chúng về ứng phó với BĐKH. Đa dạng hóa phương thức nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm về ứng phó với BĐKH cho cộng đồng; phát động phong trào toàn dân ứng phó với BĐKH, đưa nội dung ứng phó với BĐKH vào hệ thống giáo dục quốc dân.

- Thực hiện nghiêm túc các mục tiêu ứng phó với BĐKH, phát triển bền vững của tỉnh, định kỳ triển khai công tác tổng kết thi đua khen thưởng về ứng phó với BĐKH; công bố công khai các thành tích điển hình về ứng phó với BĐKH nhằm tạo nên dư luận xã hội, lên án và xử lý nghiêm khắc những vi phạm quy định về ứng phó với BĐKH.

(4). Tăng cường năng lực ứng phó với BĐKH

- Kiện toàn tổ chức Văn phòng ứng phó với BĐKH trên địa bàn tỉnh Tiền Giang; đào tạo nguồn nhân lực để nâng cao năng lực ứng phó với BĐKH; tăng cường cơ sở vật chất— kỹ thuật cho nhiệm vụ ứng phó với BĐKH; xác định rõ trách nhiệm, phân công và duy trì sự phối hợp đồng bộ, chặt chẽ giữa các ngành, các cấp và các đoàn thể trong công tác ứng phó với BĐKH trên địa bàn tỉnh.

- Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật về ứng phó với BĐKH để triển khai thi hành nghiêm chỉnh các văn bản quy phạm pháp luật về ứng phó với BĐKH của Chính phủ, Bộ TN&MT.

- Phối hợp, phân công rõ ràng trách nhiệm giữa các Sở, ban, ngành trong phối hợp quản lý, kiểm tra, thanh tra các hoạt động ứng phó với BĐKH trên địa bàn quản lý.

- Tăng cường hợp tác với các tỉnh thành khác có liên quan về ứng phó với BĐKH trên các khu vực giáp ranh, chịu tác động do BĐKH.

- Tăng cường năng lực giám sát, kiểm tra, thanh tra và xử lý những vi phạm quy định về ứng phó với BĐKH nhằm phát huy hiệu quả của nhiệm vụ ứng phó với BĐKH.

- Tổ chức triển khai Kế hoạch hành động ứng phó với BĐKH hàng năm của tỉnh đến các ngành, các cấp, các đoàn thể; phân công chủ trì, phối hợp đồng bộ, cụ thể hóa đầy đủ, chi tiết vào kế hoạch hàng năm; đồng thời tăng cường kiểm tra giám sát trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch hành động ứng phó với BĐKH trên địa bàn tỉnh.

(5). Tăng cường hợp tác quốc tế về ứng phó với BĐKH

- Tăng cường phối hợp, hợp tác về ứng phó với BĐKH giữa các Sở, ban, ngành của tỉnh Tiền Giang với các cơ quan ứng phó với BĐKH ở vùng ĐBSCL và trung ương về các chương trình ứng phó với BĐKH trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

- Tăng cường hoạt động hợp tác với các trường, viện, trung tâm nghiên cứu trong nước để thực hiện các đề tài, dự án, nhiệm vụ về ứng phó với BĐKH, đẩy mạnh công tác ứng dụng và chuyển giao công nghệ, công tác tư vấn trong lĩnh vực ứng phó với BĐKH.

- Tăng cường hoạt động xúc tiến thương mại và hoạt động hợp tác với các tổ chức quốc tế để được hỗ trợ các chương trình, dự án về ứng phó với BĐKH.

- Tăng cường thu hút đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực ứng phó với BĐKH, nhất là thu hút kỹ thuật – công nghệ cao phục vụ hiệu quả cho việc ứng phó với BĐKH.

2.5. Một số mô hình thí điểm ứng phó với BĐKH được thực hiện tại tỉnh Tiền Giang:

Trong những năm gần đây, do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu (BĐKH) làm cho khí hậu thời tiết diễn biến bất thường, giông lốc, mưa bão, hạn, mặn, triều cường làm ảnh hưởng đến sản xuất và đời sống người dân, nhất là ở các huyện phía Đông của tỉnh. Được Tổ chức cứu trợ trẻ em hỗ trợ, Trung tâm Khuyến nông Tiền Giang thực hiện dự án “Chương trình thích ứng BĐKH lấy trẻ em làm trọng tâm” với mục tiêu nâng cao nhận thức cộng đồng về tác hại của BĐKH, tìm ra các mô hình sinh kế thích ứng BĐKH, giảm thiểu rủi ro cho người sản xuất, tạo thu nhập, nâng cao đời sống cho người dân.

Dự án thực hiện 5 mô hình sản xuất lúa chất lượng cao thích ứng BĐKH; 13 mô hình nuôi dê an toàn sinh học và 1 mô hình nuôi gà an toàn sinh học tại 7 xã thuộc Thị Xã Gò Công và huyện Gò Công Đông từ tháng 4/2013 đến tháng 4/2015.

Mô hình trồng lúa: được thực hiện tại 5 xã: Xã Bình Đông, Bình Xuân thuộc Thị Xã Gò Công và Xã Gia Thuận, Kiểng Phước, Tân Điền, thuộc huyện Gò Công Đông. Kỹ thuật 3 giảm 3 tăng được áp dụng trong vụ Hè Thu và 1 phải 5 giảm trong vụ Thu Đông, mỗi vụ 10 ha/xã. Có 139 hộ tham gia, trong đó có 30,9% hộ nghèo. Dự án đã hỗ trợ 100% các giống lúa OM 4900, OM 5451, Nàng Hoa 9 cấp xác nhận và 30% vật tư chính thực hiện mô hình. Đây là những giống lúa có chất lượng cao, đạt tiêu chuẩn xuất khẩu, có khả năng chống chịu tốt với phèn, hạn, mặn, ít mẫn cảm với rầy nâu, sâu bệnh, dễ trồng, năng suất cao. Trong quá trình thực hiện, dự án tổ chức tập huấn, tham quan, hội thảo đầu bờ cho những hộ sản xuất trong và ngoài mô hình để chia sẻ kinh nghiệm, kỹ thuật trong trồng lúa, đồng thời cử cán bộ kỹ thuật thường xuyên đến hộ sản xuất để tư vấn, hướng dẫn theo cách “cầm tay chỉ việc”. Ngoài ra, dự án còn tổ chức sơ kết đánh giá qua từng vụ,

qua đó giúp cho nông dân có điều kiện rút kinh nghiệm trong sản xuất, đồng thời tuyên truyền, nhân rộng mô hình.

Mô hình trồng lúa 3 giảm 3 tăng và 1 phải 5 giảm là mô hình trồng lúa ứng dụng các kỹ thuật để nâng cao năng suất, giảm chi phí sản xuất lúa, đồng thời các kỹ thuật của mô hình còn chú trọng đến yếu tố thích ứng với điều kiện BĐKH và góp phần giảm nhẹ tác động tiêu cực của các yếu tố thời tiết khí hậu cực đoan qua việc gieo sạ đúng lịch thời vụ theo khuyến cáo sẽ giúp hạn chế rủi ro, thiệt hại do mưa bão trong vụ Hè Thu và do hạn mặn, xì phèn đầu vụ Thu Đông; Chọn giống chịu tốt với hạn, mặn, có thời gian sinh trưởng ngắn (90-95 ngày); Áp dụng kỹ thuật tưới “ngập - khô xen kẽ” giúp bộ rễ lúa ăn sâu, hạn chế đổ ngã; Sử dụng phân bón hợp lý, không bón thừa phân đạm giúp lúa sinh trưởng khỏe, ít sâu bệnh, nhất là các bệnh như đạo ôn, khô vằn, lem lép hạt,...

Qua 2 vụ, cả 5 mô hình sản xuất lúa đều đạt kết quả tốt, năng suất lúa đạt bình quân 5,5 tấn/ha, lợi nhuận bình quân 15 triệu đồng/ha. So với sản xuất lúa đại trà, giá thành giảm 200- 270đ/kg, các hộ nghèo có lợi nhuận tăng thêm 1.100.000 - 1.485.000 đồng/ha, cá biệt có những hộ có lợi nhuận tăng thêm 4,9 triệu đồng/ha. Các mô hình có thêm lợi nhuận cho hộ sản xuất là nhờ giảm lượng lúa giống gieo sạ, giảm công và chi phí bơm nước, giảm 2-4 lần phun thuốc trừ sâu bệnh, năng suất cao.

Bên cạnh lợi nhuận kinh tế, giúp cải thiện thu nhập, cải thiện điều kiện sống, sinh hoạt gia đình, sử dụng nguồn thu từ việc bán lúa để đầu tư vào việc học tập cho con cháu, qua thực hiện mô hình đã tạo điều kiện cho nông dân trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm trong sản xuất, góp phần thắt chặt tình nghĩa xóm làng. Đồng thời các kỹ thuật như sử dụng giống giống xác nhận, giống có tính chống chịu hạn, phèn, mặn, chống chịu sâu bệnh, không sạ dày, sử dụng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật hợp lý vừa giúp cho lúa phát triển tốt, giảm chi phí, vừa giảm những tác động xấu đến môi trường. Kỹ thuật tưới ướt - khô xen kẽ, không đốt rơm rạ trên đồng... có ý nghĩa quan trọng trong việc giảm phát thải khí nhà kính.

Những kết quả tích cực từ mô hình sản xuất lúa đã góp phần tác động thay đổi nhận thức của người dân trong việc trồng lúa thích ứng với BĐKH, mặt khác chính nhờ lợi nhuận tăng thêm đã dẫn đến sự đồng tình của người dân nhờ đó sẽ giúp cho mô hình có khả năng nhân rộng và bền vững. Hơn nữa, trong xu thế hiện nay, các mô hình sản xuất giảm phát thải khí nhà kính được ngành nông nghiệp rất quan tâm và chỉ đạo thực hiện, do đó, kết quả từ dự án đã cung cấp thêm mô hình sinh kế vừa giảm thiểu rủi ro, thích ứng với BĐKH, vừa giảm chi phí sản xuất, đây chắc chắn là mô hình sẽ được ngành nông nghiệp duy trì và nhân rộng.

Mô hình chăn nuôi dê an toàn sinh học thích ứng với BĐKH: có 156 hộ nghèo trong số 263 hộ tham gia mô hình. Dự án đã hỗ trợ cho mỗi hộ dân 1 con dê đực và 1 con dê cái Bách Thảo với mục đích sau 2-3 tháng nuôi người dân có thể bán dê đực để mua thêm dê cái hoặc cải thiện đời sống khó khăn của gia đình. Ngoài ra, có 3 hộ ở 3 xã Kiêng Phước, Phước Trung và Bình Xuân được hỗ trợ mỗi hộ 1 con dê đực Boer để phối giống, cải tạo đàn dê các xã trong vùng dự án.

Giống dê Bách Thảo được hỗ trợ trong dự án là giống dê nhập nội được nuôi nhiều đời ở địa phương nên thích nghi tốt với điều kiện địa phương, và ít có nguy cơ rủi ro trong điều kiện BĐKH. Sau gần 1 năm thực hiện, hiện nay đã có 70 con dê cái đẻ, 128 con mang thai, mỗi con dê cái đẻ từ 1 đến 2 con, tất cả các dê con đều được hộ dân giữ lại nuôi để tăng đàn. Ngoài ra, đã có 152/260 dê đực Bách Thảo đạt trọng lượng 32-37 kg/con nên đã được bán với giá 100-110.000 đồng/kg, mỗi con cho thu nhập khoảng 3 triệu đồng, có 40% hộ đã mua lại dê cái để tăng đàn, số còn lại sử dụng cho việc chi phí trong gia đình và lo cho con em đi học. Giống dê đực Boer khỏe mạnh, dự kiến sau 3-4 tháng nuôi sẽ được đưa vào khai thác, nhanh chóng giúp cải thiện tâm vóc của đàn dê địa phương, góp phần tăng hiệu quả kinh tế cho người nuôi.

Do hầu hết các hộ tham gia đều là hộ nghèo, chưa có kinh nghiệm nuôi dê nên cán bộ kỹ thuật thường xuyên đến hộ để hướng dẫn kỹ thuật, từ kỹ thuật làm chuồng trại, trồng cỏ chăn nuôi, cách cho ăn, uống, vệ sinh chuồng trại, cách chăm sóc theo qui trình chăn nuôi an toàn sinh học, phân dê được thu gom, ủ hoai và bón cho cây trồng để giảm thiểu phát thải khí nhà kính và ô nhiễm môi trường. Hiện nay, người dân có thể chưa nghĩ nhiều đến việc chăn nuôi giúp giảm thiểu BĐKH nhưng những biện pháp kỹ thuật của dự án giúp giảm thiểu rủi ro trong sản xuất và những lợi ích thiết thực về kinh tế là nguyên nhân cơ bản làm cho mô hình được nhân rộng và có tính bền vững..

Mô hình chăn nuôi gà an toàn sinh học: hỗ trợ 4.000 con gà tàu lai nòi cho 20 hộ tham gia. Sau 3,5 tháng nuôi, đàn gà đạt yêu cầu về kỹ thuật, tuy nhiên do giá gà lúc xuất bán xuống thấp, nên người nuôi lợi nhuận bình quân 3 triệu đồng/hộ.

Nhìn chung, các nội dung dự án đã đạt được mục tiêu đề ra, các mô hình sinh kế phù hợp, đã mang lại lợi ích cho các hộ tham gia, nhất là các hộ nghèo, các đối tượng tham gia là phụ nữ. Dự án đã cung cấp những kiến thức cần thiết cho cộng đồng về những tác hại của BĐKH, những nguyên nhân gây nên và những biện pháp nhằm giảm thiểu những rủi ro, thiệt hại trong quá trình sản xuất bằng những giải pháp kỹ thuật được áp dụng trong các mô hình sinh kế thích ứng với BĐKH. Những kết quả tích cực từ các mô hình nêu trên đã góp phần tác động thay đổi

nhận thức của người dân trong việc trồng lúa, chăn nuôi thích ứng với BĐKH, mặt khác chính nhờ lợi nhuận tăng thêm từ các mô hình sinh kế đã làm tăng tính bền vững của mô hình, điều này thể hiện qua việc đã có nhiều người dân trong vùng hưởng ứng làm theo.

Đạt được những kết quả trên là nhờ sự hỗ trợ và phối hợp tích cực của nhà tài trợ “Tổ chức Cứu trợ trẻ em”, sự quan tâm phối hợp của chính quyền địa phương, sự năng động, nhiệt tình của cán bộ dự án và sự đồng tình ủng hộ của bà con nông dân, những người trực tiếp tham gia mô hình.

III. Nguồn lực thực hiện Chương trình: đính kèm Danh mục tổng hợp kinh phí thực hiện các nhiệm vụ, đề tài, dự án biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh (Phụ lục kèm theo Báo cáo).

IV. Hiệu quả của Chương trình:

1. Các dự án về BĐKH được quốc tế hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Tiền Giang trong giai đoạn 2010-2015:

Tính từ năm 2011 đến tháng 9/2015, Tiền Giang đã tiếp nhận 07 khoản viện trợ thuộc lĩnh vực ứng phó biến đổi khí hậu (*đính kèm danh sách dự án tài trợ*) từ các Tổ chức phi chính phủ nước ngoài với tổng giá trị 36,38 tỷ VND (tương đương 1,82 triệu USD). Trong đó, một số dự án nổi bật như:

- Dự án Xây dựng quan hệ đối tác nhằm tăng cường khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu của các cộng đồng ven biển Việt Nam tại tỉnh Tiền Giang (dự án được Văn phòng Thường trực Ban chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Tiền Giang phối hợp với Tổ chức Oxfam triển khai thực hiện). Dự án đã triển khai các chương trình hỗ trợ cho đối tượng hộ nghèo ở 02 huyện dự án là Gò Công Tây và Tân Phú Đông của tỉnh. Cụ thể:

+ Hỗ trợ con giống và tập huấn kỹ thuật chăn nuôi, kỹ thuật ủ phân compost thích ứng biến đổi khí hậu; tập huấn về kiến thức và các giải pháp thích ứng biến đổi khí hậu trong sinh hoạt, sản xuất.

+ Phối hợp với Đài Phát thanh Truyền hình tỉnh, Đài Truyền thanh Truyền hình huyện Gò Công Tây, Tân Phú Đông phát thanh chương trình Chung tay thích ứng với Biến đổi khí hậu.

+ Phối hợp với Hội Phụ nữ tỉnh triển khai chương trình Giáo dục hành động phòng tránh, giảm nhẹ và thích ứng với biến đổi khí hậu.

Dự án đã kết thúc vào ngày 30/6/2015.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, tổ chức Cứu trợ Trẻ em Quốc Tế tại Việt Nam thực hiện Dự án “Giảm nhẹ rủi

ro thiên tai ở Việt Nam tại tỉnh Tiền Giang”, thời gian thực hiện từ 12/10/2014 đến 11/10/2017. Hoạt động chính của dự án gồm:

- + Tăng cường thực hiện giảm nhẹ rủi ro thiên tai tại trường học và cộng đồng.
- + Tăng cường năng lực của học sinh và giáo viên trong thực hiện giảm nhẹ rủi ro, thiên tai, thực hiện mô hình trường học an toàn.
- + Xây dựng văn hóa chủ động chuẩn bị và ứng phó thiên tai trong cộng đồng thông qua thực hiện các biện pháp giảm nhẹ rủi ro thiên tai.

Dự án hiện vẫn đang trong quá trình triển khai thực hiện.

- Dự án: Chương trình thích ứng khí hậu lấy trẻ em làm trọng tâm tại tỉnh Tiền Giang. Dự án được thực hiện tại 07 xã huyện Gò Công Đông và thị xã Gò Công tỉnh Tiền Giang.

+ Cơ quan tài trợ: Cơ quan Viện trợ phát triển quốc tế Úc; Cơ quan thực hiện: Tổ chức cứu trợ trẻ em quốc tế và Tổ chức Plan quốc tế.

+ Mục tiêu của dự án:

Tăng cường khả năng của trẻ em dễ bị tổn thương và cộng đồng của họ để trực tiếp lập kế hoạch và quản lý những tác động tiêu cực của khuynh hướng thay đổi trong bối cảnh biến đổi khí hậu.

Nâng cao năng lực của Chính phủ và xã hội để phù hợp với những nhu cầu thích nghi của trẻ em và cộng đồng của họ, phù hợp với những mục tiêu quốc gia.

+ Kết quả bước đầu của dự án:

Dự án được triển khai tại 07 xã với những hoạt động như: nâng cao nhận thức về thích ứng với BĐKH, giảm nhẹ rủi ro thiên tai vào giảng dạy trong trường học, cung cấp tài liệu, tổ chức các câu lạc bộ trẻ với trẻ và các hoạt động khác trong trường học đã thu hút hơn 5.000 học sinh, 700 thầy cô giáo và hàng ngàn phụ huynh học sinh tham gia. Tất cả những bài học trên lớp, những kiến thức trong tài liệu và những tiểu phẩm do các em xây dựng đã nói lên được sự hiểu biết của cộng đồng về tác hại của thiên tai, biến đổi khí hậu cũng như cách phòng tránh, thích ứng hữu hiệu đã thực sự trở thành bài học tốt trong học sinh và cộng đồng.

V. Nhận xét, đánh giá chung:

1. Thuận lợi:

- Được sự quan tâm chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban Công tác về các Tổ chức phi chính phủ nước ngoài (TCPCPNN), trong thời gian qua các sở, ban, ngành tỉnh Tiền Giang đã chủ động tiếp xúc, vận động viện trợ từ các TCPCPNN, tranh thủ mọi nguồn lực bên ngoài phục vụ cho các hoạt động thuộc lĩnh vực ứng phó biến đổi khí hậu, giảm nhẹ rủi ro thiên tai.

- Các dự án thuộc lĩnh vực ứng phó BĐKH được triển khai thực hiện đã mang lại hiệu quả thiết thực thông qua một số hoạt động tiêu biểu như: tập huấn nâng cao nhận thức cho người dân, học sinh về nước sạch, vệ sinh môi trường; hỗ trợ hộ nghèo chăn nuôi và sản xuất thích ứng với BĐKH nhằm giảm nghèo, rủi ro; truyền thông phòng chống thiên tai và nâng cao hiểu biết, kỹ năng ứng phó cho cộng đồng dân cư ven biển;...từ đó nhận thức về biến đổi khí hậu trong các cấp, ngành, tổ chức chính trị - xã hội và cộng đồng người dân trên toàn địa bàn tỉnh được nâng cao và có những chuyển biến tích cực.

2. Khó khăn, hạn chế:

- Khó khăn về nguồn lực: hiện tại địa phương chưa có nguồn lực chuyên trách phục vụ cho công tác ứng phó với BĐKH trên toàn địa bàn tỉnh, cán bộ các sở, ban ngành đều thực hiện nhiệm vụ kiêm nhiệm do đó việc tập hợp các thông tin, cũng như các nội dung báo cáo về biến đổi khí hậu trên toàn địa bàn tỉnh còn hạn chế và chậm.

- Khó khăn về kinh phí: một số dự án của Tỉnh đã được phê duyệt nhưng đến nay vẫn chưa được Trung ương bố trí kinh phí để triển khai thực hiện, dẫn đến tiến độ thực hiện các dự án, Chương trình không thể diễn ra theo như Kế hoạch đã hoạch định.

- Công tác phối hợp giữa các Tổ chức phi chính phủ nước ngoài và các đối tác tại địa bàn dự án trong việc triển khai thực hiện dự án còn hạn chế làm ảnh hưởng đến tiến độ triển khai cũng như thời gian thực hiện dự án.

- Hiện chưa có một bộ luật riêng về biến đổi khí hậu để làm cơ sở cho việc tổ chức, cơ cấu bộ máy thực hiện nhiệm vụ thích ứng với biến đổi khí hậu. Thiếu các quy định cụ thể để giải quyết các vấn đề liên ngành, liên vùng trong ứng phó BĐKH; đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý nhà nước về ứng phó với biến đổi khí hậu chưa đáp ứng yêu cầu cả về số lượng và chất lượng.

VI. Đề xuất, kiến nghị:

- Là một trong các tỉnh nằm trong vùng đồng bằng chịu tác động nặng nề từ Biến đổi khí hậu, Tiền Giang trong giai đoạn 2016-2020 sẽ tập trung đầu tư vào các công trình trọng điểm cấp thiết và lâu dài phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của vùng, và để triển khai thực hiện các dự án này Tỉnh cần nguồn kinh phí hỗ trợ rất lớn từ Trung ương do đó kiến nghị Trung ương bố trí kinh phí hỗ trợ Tiền Giang thực hiện các nhiệm vụ, dự án trọng điểm ứng phó với biến đổi khí hậu nhằm mang lại hiệu quả thiết thực.

- Kiến nghị Trung ương xây dựng và sớm ban hành cơ chế phối hợp trong các nhiệm vụ ứng phó với BĐKH có tính chất liên vùng trong phạm vi đồng bằng sông

Cửu Long; ban hành cơ chế chính sách về tài chính riêng hỗ trợ cho vùng đồng bằng sông Cửu Long thực hiện nhiệm vụ ứng phó với biến đổi khí hậu của vùng; bố trí biên chế, nguồn lực cho việc thực hiện công tác chuyên trách quản lý nhà nước về ứng phó với biến đổi khí hậu cho các cơ quan tỉnh, huyện.

- Kiến nghị Trung ương rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch và có cơ chế chính sách riêng, đặc thù từng lĩnh vực cụ thể cho vùng đồng bằng sông Cửu Long. Tiếp tục có chính sách hỗ trợ các đối tượng nghèo về nhà ở và các đối tượng dễ bị ảnh hưởng do tác động của biến đổi khí hậu.

- Đề xuất Các Bộ, ngành khẩn trương nghiên cứu đánh giá tổng thể diễn biến biến đổi khí hậu của toàn vùng Đồng bằng sông Cửu Long, để làm luận cứ khoa học phục vụ các địa phương xây dựng kế hoạch ứng phó Biến đổi khí hậu từng địa phương; có Kế hoạch hành động ứng phó với BĐKH cho toàn vùng ĐBSCL làm căn cứ pháp lý cho các tỉnh, thành trong vùng thực hiện lồng ghép và phối hợp tổ chức thực hiện các Kế hoạch hành động ứng phó với BĐKH của tỉnh mình sao cho thống nhất và hiệu quả cao.

- Kiến nghị Trung ương thông qua các chủ trương về biến đổi khí hậu trong quá trình xem xét hoàn thiện hệ thống thể chế, chính sách về biến đổi khí hậu; xem xét tính chồng chéo trong sự phân công giữa các ngành.

- Đề nghị bố trí biên chế, nguồn lực cho việc thực hiện công tác chuyên trách quản lý nhà nước về ứng phó với biến đổi khí hậu cho các cơ quan tỉnh, huyện.

Trên đây là nội dung báo cáo tổng kết Chương trình Mục tiêu quốc gia ứng phó với Biến đổi khí hậu giai đoạn 2010-2015 trên địa bàn tỉnh Tiền Giang, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tiền Giang kính báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường tổng hợp./.

Đính kèm: Phụ lục Danh mục tổng hợp kinh phí thực hiện các nhiệm vụ, đề tài, dự án biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

Nơi nhận:

- Bộ TNMT;
- UBND tỉnh (b/c);
- GD Sở, Phó GD Thủy (b/c);
- Lưu: VT, CCBVMT (Hồng)

KT GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hồng Châu

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

UBND TỈNH TIỀN GIANG

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

PHỤ LỤC

(Kèm theo Báo cáo số 535/BC-STNMT ngày 28 tháng 12 năm 2015 của Sở TNMT Tiền Giang)

**1A. DANH MỤC CÁC KHOẢN VIỆN TRỢ CỦA CÁC TỔ CHỨC PHI CHÍNH PHỦ NƯỚC NGOÀI
GIAI ĐOẠN 2011-2015 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TIỀN GIANG**

TT	Tên tổ chức	Quốc tịch	Dự án/Khoản viện trợ phi dự án	Lĩnh vực	Mục tiêu	Huyện	Cam kết (Triệu VNĐ)	Giải ngân (Triệu VNĐ)	Đối tác	Văn bản phê duyệt
1	Save The Children	Anh	Giảm nhẹ rủi ro thiên tai ở Việt Nam tại tỉnh Tiền Giang	Biên giới đối khí hậu	Nâng cao ý thức phòng tránh thiên tai	Các huyện: Cái Bè, Tân Phước, Châu Thành	3300,00	Theo từng giai đoạn	Sở Giáo dục và Đào tạo	QĐ 425/QĐ-UBND ngày 27/02/2015
2	Tổ chức Habitat For Humanity	Hoa Kỳ	Cải thiện điều kiện an cư, sức khỏe và nâng cao năng lực phòng chống thiên tai	Biên giới đối khí hậu	Nâng cao ý thức phòng tránh thiên tai	Huyện Gò Công Đông	1875,00	Theo từng giai đoạn	UBND huyện Gò Công Đông	QĐ 221/QĐ-UBND ngày 11/02/2014
3	Tổ chức Save the children	Anh	Thích ứng với biến đổi khí hậu lấy trẻ em làm trọng tâm tỉnh Tiền Giang.	Biên giới đối khí hậu	Nâng cao ý thức phòng tránh thiên tai kết hợp tập huấn, lồng ghép vào	Thị xã Gò Công, huyện Gò Công Đông	8100,00	Theo từng giai đoạn	Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh; Sở Nông	QĐ 249/QĐ-UBND ngày 01/02/2013

4	Tổ chức Save the children	Anh	Hợp tác thực hiện chương trình quốc gia về quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng tại các tỉnh dễ bị tổn thương ở Việt Nam tại tỉnh Tiền Giang	Biến đổi khí hậu	Nâng cao ý thức phòng tránh thiên tai	Trên địa bàn tỉnh	2818,02	Theo từng giai đoạn	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	QĐ 466/QĐ-UBND ngày 12/3/2013	
5	Tổ chức Save the children	Anh	Cộng đồng xanh cho trẻ em	Biến đổi khí hậu	Tổ chức hoạt động bảo vệ môi trường	Trên địa bàn tỉnh	657,80	Theo từng giai đoạn	Tỉnh đoàn	QĐ 353/QĐ-UBND ngày 25/2/2013	
6	Tổ chức Oxfam	Anh	Xây dựng quan hệ đối tác nhằm tăng cường khả năng thích ứng với Biến đổi khí hậu của các Cộng đồng ven biển Việt Nam Phòng ngừa và giảm nhẹ thiên tai	Biến đổi khí hậu	Tăng cường khả năng thích ứng với Biến đổi khí hậu	Thị xã Gò Công, huyện Gò Công Đông	19087,00	Theo từng giai đoạn	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Quyết định: 2805/QĐ-UBND ngày 14/11/2012	
7	Quý Rockefeller thông qua Hiệp hội Chữ thập đỏ Quốc tế	Quốc tế	Dự án phòng chống sốt xuất huyết liên quan đến biến đổi khí hậu	Y tế/Biến đổi khí hậu	Phòng chống sốt xuất huyết	Trên địa bàn tỉnh	539,10	Theo từng giai đoạn	Hội chữ thập đỏ	QĐ 1455/QĐ-UBND ngày 07/4/2011	
Tổng cộng								36376,92			

**1B. DANH MỤC CÁC ĐỀ TÀI, DỰ ÁN ĐƯỢC THỰC HIỆN LIÊN QUAN LĨNH VỰC BDKH
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TIỀN GIANG GIAI ĐOẠN 2011-2015**

STT	Danh mục đề tài, dự án	Thời gian thực hiện	Cơ quan chủ trì	Đơn vị ứng dụng	Kinh phí (triệu đồng)	Kết quả nghiên cứu
A	Ứng phó với biến đổi khí hậu					
1	Nghiên cứu, ứng dụng đèn LED sử dụng năng lượng mặt trời trong chiếu sáng công cộng	2010	Trung tâm tiết kiệm năng lượng	Sở Công Thương	1.323,953	Khả năng chuyển giao, nhân rộng có tính khả thi cao do: Tiết kiệm điện tối ưu, đáp ứng yêu cầu tiết kiệm điện hiện nay; giảm thiểu chi phí bảo trì, thay thế vì đèn LED có tuổi thọ cao trên 10 năm, trong khi đèn sodium chỉ có thời gian sử dụng từ 1 - 2 năm; bảo vệ môi trường, vì đèn LED không sinh ra tia cực tím, không có thủy ngân như đèn sodium nên tuyệt đối bảo vệ môi trường.
2	Nghiên cứu đặc điểm khí hậu và bước đầu đánh giá sự tác động của biến đổi khí hậu đến vùng Gò Công tỉnh Tiền Giang	2011-2013	Trung tâm Khí tượng Thủy văn	Sở TN&MT; Sở Nông nghiệp và PTNT Tiền Giang	476,754	Theo dõi đánh giá biến đổi khí hậu để phục vụ cho nhu cầu phát triển thích ứng kinh tế - xã hội dưới tác động của biến đổi khí hậu.
3	Nghiên cứu thử nghiệm giải pháp kết cấu thảm cát bảo vệ bờ sông trên địa bàn tỉnh Tiền Giang	2012-2013	Sở NN&PTNT	Sở NN&PTNT; Chi cục Thủy lợi và PCLB Tiền Giang	1270,461	- Hiệu quả khoa học: Kết quả của ĐT sẽ đề xuất một giải pháp mới trong lĩnh vực công trình bảo vệ bờ và là nguồn tài liệu, số liệu tin cậy trong công tác giảng dạy, nghiên cứu khoa học.

						<p>- Hiệu quả kỹ thuật: Thảm cát được gia công từ nơi khác mang đến lắp đặt nên tiến độ thi công nhanh, thi công nhanh có thể thi công hàng loạt, các phương tiện thi công (máy bơm cát) đặt trên lòng sông nên không cần giải tỏa mặt bằng, vật liệu (cát) sản có địa phương nên chi hphis đầu tư giảm 40-50% so với giải xử lý sạt lở đang sử dụng (cọc tràm); tuổi thọ vải địa kỹ thuật từ 8-10 năm, đã được chứng minh trong xây dựng các công trình thủy lợi, giao thông...</p> <p>- Hiệu quả ứng dụng: Kết quả nghiên cứu chuyên giao phục vụ cho các dự án đầu tư, thiết kế bản vẽ thi công. Sản phẩm được nghiên cứu, thiết kế và chế tạo phù hợp với điều kiện trong nước nên giá thành sẽ có khả năng cạnh tranh cao hơn.</p>
4	Chọn giống lúa chống chịu mặn, năng suất cao, phẩm chất tốt, kháng đổ ngã và rầy nâu thích nghi cho tỉnh Tiền Giang	2014-2017	Trường Đại học Tiền Giang	Sở Nông nghiệp và PTNT	582,522	<p>- Đưa ra được giống lúa mới có khả năng chịu mặn giới với nền đất mặn cao (Ecc \geq 8%), không đổ ngã, kháng rầy nâu (cấp 3) và bệnh đạo ôn, mềm cơm (amylose \leq20%)</p> <p>- Qui trình canh tác lúa mặn cho hai huyện Gò Công đông và Tân Phú Đông.</p>
5	Nghiên cứu xây dựng mô	2014-2015	Sở Công	Công ty Điện	136,920	Giải thuật và phần mềm dự báo

	hình dự báo phụ tải điện cho tỉnh Tiền Giang trên cơ sở trí tuệ nhân tạo		Thương Giang	Tiền	Lực Tiền Giang	phụ tải điện
6	Nghiên cứu cơ sở khoa học để đề xuất trạm bơm điện vừa và nhỏ ở các vùng sản xuất nông nghiệp của tỉnh Tiền Giang	2015-2017	Trường Cao đẳng Nông nghiệp Nam Bộ		Sở Nông nghiệp và PTNT	<ul style="list-style-type: none"> - Phân tích, so sánh các thông số kỹ thuật – kinh tế để đề xuất quy mô hợp lý của trạm bơm vừa và nhỏ cho từng vùng sản xuất; Đưa ra các mô hình trạm bơm phù hợp cho các vùng đặc thù. - Báo cáo luận cứ khoa học xác định mức độ ảnh hưởng của các yếu tố tự nhiên và đề xuất về quy mô hợp lý của các trạm bơm vừa và nhỏ. - Bộ cơ sở dữ liệu cần thiết có ảnh hưởng đến xác định quy mô trạm bơm. - Sơ đồ thiết kế, bố trí hệ thống của trạm bơm điện vừa và nhỏ.
B	Quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên					
1	Xây dựng vùng nuôi và khai thác nghêu tại Gò Công, Tiền Giang theo tiêu chuẩn của Hội đồng quản lý biển (MSC - Marine Stewardship Council)	2011 – 2014	Chi cục Quản lý Chất lượng nông, lâm sản và thủy sản Tiền Giang.	Chi cục Quản lý Chất lượng nông, lâm sản và thủy sản Tiền Giang, Chi cục PTNT TG; Trung tâm Khuyến công - ngư; Khuyến Nông phòng nghiệp huyện Gò Công Đông	2.727,940	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng vùng nuôi và khai thác nghêu tại Gò Công theo tiêu chuẩn của Hội đồng quản lý biển (Marine Stewardship Council - MSC) - Học tập kinh nghiệm vùng nuôi nghêu Bến Tre (công nhận MSC) - Nghiên cứu nội dung và chỉ tiêu nuôi trồng và khai thác thủy sản bền vững của Hội đồng biển quốc tế (MSC) - Biên soạn bài giảng, đào tạo

2	Đánh giá môi trường đất và phân vùng thích nghi nông lâm ngư nghiệp huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang	2013-2014	Phân viện Quy hoạch Thiết kế Nông nghiệp	Sở Nông nghiệp và PTNT, Phòng TN&MT, Phòng Nông nghiệp huyện Tân Phú Đông.	726,046	<p>cho cán bộ quản lý, cộng đồng người nuôi về việc xây dựng tổ chức đồng quản lý/ mã hóa và truy suất nguồn gốc sản phẩm/ xây dựng và quảng bá thương hiệu/ những tiêu chí của MSC về nuôi và khai thác nghề bền vững và khai thác nghề.</p> <p>- Thực hiện các tiêu chí của MSC tại vùng sinh sống của nghề bố mẹ, vùng nghề giống, vùng nuôi thương phẩm; thu hoạch vận chuyển và chế biến xuất khẩu nghề.</p>	<p>- Đánh giá tình hình sử dụng đất, thực trạng suy thoái, ô nhiễm môi trường đất nông nghiệp và đánh giá, phân vùng thích nghi nông lâm ngư nghiệp huyện Tân Phú Đông nhằm cung cấp những thông tin và cơ sở khoa học cho việc bảo vệ môi trường đất nói chung và quản lý, sử dụng hợp lý đất nông nghiệp nói riêng.</p> <p>- Bản đồ: Ban đồ môi trường đất nông nghiệp huyện Tân Phú Đông; Ban đồ phân vùng thích nghi nông lâm ngư nghiệp huyện Tân Phú Đông và các bản đồ chuyên đề khác (Ban đồ hiện trạng sử dụng đất, bản đồ đất, bản đồ đơn vị đất đai, bản đồ phân vùng thích nghi đất</p>
---	---	-----------	--	--	---------	---	---

							đại,...tỷ lệ 1/25.000) - Đề xuất các giải pháp sử dụng hợp lý quỹ đất nói chung và cho sản xuất nông nghiệp nói riêng có cần nhắc ứng phó tình hình biến đổi khí hậu toàn cầu và nước biển dâng
C	Bảo vệ môi trường						
1	Nhân rộng kết quả đề tài: "Ứng dụng nghiên cứu tái chế chất thải rắn PP, PE tỉnh Tiền Giang thành vật liệu phục vụ đời sống với giá thành thấp"	2011 – 2012	Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp	Doanh nghiệp SX PP, PE	1.042,885		Ứng dụng thành công dây chuyền tái chế chất thải rắn PP, PE thành vật liệu phục vụ đời sống với giá thành thấp; góp phần bảo vệ môi trường trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; giải quyết được một phần tình trạng ô nhiễm môi trường do nhựa phế thải gây ra; giải quyết việc làm cho một số lao động tại địa phương.
2	Thiết kế, chế tạo phương tiện thủy chuyên dụng để xử lý cỏ dại, lục bình (bèo tây) trên sông, kênh rạch trên địa bàn tỉnh Tiền Giang	2012 -2013	Trường Đại học Tiền Giang	Công ty TNHH Hồng Lộc, Tiền Giang	2.028,410		Một phương tiện chuyên dụng dùng để trục vớt lục bình và cỏ dại trên sông.
3	Ứng dụng PP đất ngập nước kiến tạo để xử lý NTSH cho cụm dân cư ở huyện Tân Phú Đông	2012 -2013	Trung tâm Kỹ thuật và Công nghệ Sinh học Tiền Giang	Trung tâm Kỹ thuật và Công nghệ Sinh học Tiền Giang và các hộ dân huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang	149,527		- Xác định được một số loại thực vật thủy sinh có khả năng xử lý nước thải bị ô nhiễm chất hữu cơ và dinh dưỡng. - Đưa ra quy trình xử lý nước thải bị ô nhiễm chất hữu cơ và dinh dưỡng bằng phương pháp

4	<p>Nghiên cứu ứng dụng mô hình, giải pháp quản lý, bảo vệ môi trường nước dựa vào cộng đồng tại huyện Tân Phú Đông tỉnh Tiền Giang.</p>	2012-2014	Sở Tài nguyên và Môi trường Tiền Giang	Sở Tài nguyên và Môi trường Tiền Giang	506,572	<p>đất ngập nước kiến tạo chảy ngầm, vừa đem lại hiệu quả về môi trường vừa đem lại hiệu quả kinh tế để các cơ sở tự nguyện tham gia vào việc xử lý cũng như bảo vệ môi trường nước.</p> <p>- Nghiên cứu ứng dụng mô hình, giải pháp quản lý, bảo vệ môi trường nước dựa vào cộng đồng tại huyện Tân Phú Đông tỉnh Tiền Giang nhằm cung cấp thông tin và cơ sở lý luận cho việc hình thành các chính sách quản lý tài nguyên nước trong vùng nghiên cứu, các vùng lân cận khác trong tỉnh Tiền Giang và đồng bằng sông Cửu Long</p> <p>- Kết quả nghiên cứu giúp cho các nhà quản lý tài nguyên có cách nhìn mới về quản lý tài nguyên dựa trên cơ sở cộng đồng, góp phần phát huy tiềm năng nội tại của địa phương, giám đáng kể về chi phí nhưng hiệu quả thì cao.</p> <p>- Mô hình quản lý nước dựa vào cộng đồng</p> <p>- Mô hình xử lý nước thải sinh hoạt bằng hệ thống ngập nước kiến tạo chảy ngầm.</p>
5	<p>Phân lập, tuyển chọn vi khuẩn tích lũy lân trong nước ao nuôi cá tra và</p>	2012-2014	TT Nghiên cứu Ứng dụng và Dịch vụ KHCN	TT Nghiên cứu Ứng dụng và Dịch vụ KHCN TG	149,940	<p>- Tim ra nguồn vi khuẩn có khả năng tích lũy polyphosphate phân lập từ nước thải chăn nuôi</p>

	ứng dụng xử lý Phosphate trong nước ao nuôi cá tra		TG				heo và ao nuôi cá tra, làm cơ sở cho việc sản xuất chế phẩm sinh học có khả năng tích lũy polyphosphat. - Ứng dụng các dòng vi khuẩn này xử lý phosphat trong nước thải hữu cơ.
6	Ứng dụng công nghệ vi sinh với hai dòng vi khuẩn đặc chủng (<i>Pseudomonas stutzeri</i> và <i>Bacillus subtilis</i>) để chuyển hóa đạm, lân trong quy trình xử lý nước thải lò giết mổ gia cầm	2013-2014	TT Nghiên cứu Ứng dụng và Dịch vụ KHCN TG	TT Nghiên cứu Ứng dụng và Dịch vụ KHCN TG	149,33		Các dòng vi khuẩn có đặc tính chuyển hóa đạm, lân trong quy trình xử lý nước thải lò giết mổ gia cầm. Trong đó, các dòng vi khuẩn này có đặc tính loại bỏ nitơ, chuyển hoá phospho trong mô hình xử lý nước thải từ lò giết mổ gia cầm ở thể tích 100 lít, mô hình USBF có công suất 2,52 m ³ /ngày, đêm và hệ thống xử lý nước thải lò giết mổ gia cầm có công suất 10 m ³ /ngày, đêm sao cho nước sau xử lý có các chỉ tiêu đạt quy chuẩn loại B - QCVN 40:2011/BTNMT).
7	Nghiên cứu xây dựng quy trình xử lý nước thải từ cơ sở sản xuất hủ tiếu ở làng nghề bánh bún hủ tiếu tại Tiền Giang bằng vi khuẩn <i>Bacillus amyloliquefaciens</i> có định trong tháp lọc sinh học	2014-2015	Trung tâm KT&CNSH Tiền Giang	Trung tâm KT&CNSH Tiền Giang; Các cơ sở sản xuất bánh bún, hủ tiếu ở Tiền Giang	129,286		- Nghiên cứu, tuyển chọn vi khuẩn <i>Bacillus</i> có khả năng sinh tổng hợp hiệu quả enzyme amylase và protease; đồng thời phù hợp với tính chất nước thải đặc trưng tại làng nghề hủ tiếu Mỹ Tho. - Nghiên cứu điều kiện kỹ thuật ảnh hưởng đến hiệu suất cố định vi khuẩn: chọn các vật liệu mang (giá thể) phù hợp, tải lượng, hiệu

8	<p>Nghiên cứu sản xuất chế phẩm sinh học để xử lý COD, nitơ và phot-pho hòa tan trong nước thải hữu cơ trên địa bàn tỉnh Tiền Giang</p>	2015-2017	<p>Trung tâm KT&CNSH Tiền Giang</p>	<p>Trung tâm KT&CNSH Tiền Giang</p>	<p>Kinh phí dự kiến: 780,100</p>	<p>quả kinh tế của vật liệu mang, chất lượng quy trình công nghệ và mô hình xử lý thí điểm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiết lập quy trình công nghệ và mô hình xử lý thí điểm - Quy trình phân lập và tuyển chọn vi khuẩn kết tụ, loại bỏ N, P; - Quy trình sản xuất chế phẩm sinh học từ các chủng vi khuẩn có hoạt lực cao được tuyển chọn; - Quy trình xử lý nước thải bằng chế phẩm sinh học quy mô phòng thí nghiệm; - Mô hình trình diễn xử lý nước thải thực tế (03 mô hình với 03 loại nước thải quy mô 20-50 m³/ngày-đêm).
9	<p>Nghiên cứu sản xuất chế phẩm xử lý mùi hôi, tăng cường hiệu quả sản xuất phân compost từ rác thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Tiền Giang</p>	2015-2017	<p>Viện Môi trường và Tài nguyên-Đại học Quốc gia TP. HCM</p>	<p>Trung tâm KT & CNSH Tiền Giang; Công ty TNHH MTV công trình đô thị Mỹ Tho</p>	<p>Kinh phí dự kiến: 937,900</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Chế phẩm sinh học khử mùi: Mật độ vi sinh cao; Khả năng giảm mùi hôi; - Chế phẩm sinh học gia tăng hiệu quả tạo phân compost: Mật độ vi sinh cao; Chất lượng phân compost; - Quy trình phân lập và tuyển chọn vi khuẩn chủng vi sinh có khả năng xử lý mùi; - Quy trình phân lập và tuyển chọn vi khuẩn chủng vi sinh có khả năng phân hủy mạnh chất hữu cơ; - Quy trình sản xuất chế phẩm sinh học từ các chủng vi sinh vật

10	Dây chuyền sản xuất gạch không nung bán tự động	2015-2016	Công ty TNHH MTV Đồng Kim Long	Công ty TNHH MTV Đồng Kim Long	Kinh phí dự kiến: 1.900,00	<p>có hoạt tính cao được tuyển chọn.</p> <p>Sản xuất gạch không nung để thay thế gạch đất nung trong mọi công trình xây dựng làm giảm thiểu đáng kể tác động môi trường so với sản xuất gạch đất nung.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dây chuyền sản xuất gạch không nung tự động năng suất là 1.500 viên/giờ. - Sản xuất gạch không nung có kích thước là 190 x 80 x 80 mm.
----	---	-----------	--------------------------------	--------------------------------	-------------------------------	--

